

Số: 1279 SGD&ĐT-CNTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2016 – 2017.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện/TP;
- Các đơn vị giáo dục trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục; Hướng dẫn số 4622/BGD&ĐT-CNTT ngày 20/9/2016 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2016 – 2017,

Sở GD&ĐT hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2016-2017 như sau:

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phân công cán bộ phụ trách CNTT

Để triển khai công tác ứng dụng CNTT toàn ngành có hiệu quả, mỗi cơ quan, nhà trường phân công cán bộ đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT như sau:

a) Đối với phòng GD&ĐT: phân công Lãnh đạo phòng và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT.

b) Đối với mỗi nhà trường: phân công một đồng chí trong ban giám hiệu và cán bộ của trường (nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm) làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT.

2. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

Đầu tư hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

a) Các nhà trường hoàn thành nối cáp quang Internet. Khuyến khích nhà trường sử dụng Internet đồng thời của nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định dịch vụ Internet.

b) Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: mỗi trường trang bị ít nhất 02 bộ máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

c) Trang bị thiết bị CNTT phục vụ dạy-học. Đảm bảo đủ máy tính phục vụ dạy – học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

d) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán

bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả công thông tin và thư điện tử trong ngành GD&ĐT theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GD&ĐT.

Yêu cầu phòng GD&ĐT các huyện/TP, các trường học tăng cường cập nhật tin, bài hoạt động của đơn vị lên công thông tin điện tử của đơn vị. Sử dụng, khai thác công thông tin trong quản lý và giảng dạy. Sở sẽ tổ chức đánh giá, xếp hạng công thông tin của phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc.

b) Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office): quản lý văn bản (đi, đến), quản lý công việc,... đảm bảo kết nối liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan (theo quy định tại Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử).

c) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh, một số dịch vụ cụ thể:

- Dịch vụ xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng).

- Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (hạn chế sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động).

d) Thường xuyên tổ chức và triển khai các cuộc họp, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng. Cục CNTT cung cấp miễn phí phòng họp qua mạng tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn>. Sở cũng đã được trang bị 01 phòng họp trực tuyến tại địa chỉ: <http://hop.moet.edu.vn/hungyen> Đối phòng GD&ĐT, tùy từng điều kiện cụ thể có thể trang bị phòng họp trực truyền tiện nghi phục vụ họp, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn với Bộ, Sở và các đơn vị trực thuộc.

đ) Tăng cường sử dụng phần mềm quản lý trong trường phổ thông (quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất...) theo hình thức trực tuyến. Phần mềm phải có chức năng quản lý và in ra được sổ điện tử đảm bảo đúng nội dung, đúng mẫu theo quy định. Chính thức đưa vào sử dụng sổ điện tử thay cho sổ giấy thông thường ở những nơi đã có phần mềm quản lý.

Trong tháng 8/2016, Sở đã tiến hành tập huấn cho 100% trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, GDTX về Hệ thống thông tin quản lý trường học, trong năm học 2016-2017. Nhằm mục đích tạo lập và quản lý cơ sở dữ liệu học sinh tập trung trong toàn sở, ngành, xây dựng hệ thống báo cáo thống nhất, hỗ trợ các đơn vị trường học quản lý học sinh, tính toán điểm, đánh giá xếp loại học sinh theo quy chế mới nhất của Bộ GD&ĐT, tổng hợp số liệu lên Phòng, Sở hàng năm chiết xuất dữ liệu phục vụ báo cáo. Sở GD&ĐT yêu cầu tất cả các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc:

- Chủ động khai thác các chức năng quản lý của Phần mềm Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, đóng góp ý kiến, bổ xung cho hệ thống Thông tin quản lý giáo dục trực tuyến ngày càng hoàn thiện.

- Áp dụng phần mềm Hệ thống thông tin quản lý giáo dục trực tuyến trong công tác quản lý nhà trường. Cập nhật dữ liệu hồ sơ học sinh trước ngày 30/10/2016.

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tự nhập điểm và thông tin rèn luyện của học sinh, chịu trách nhiệm quản lý điểm và các thông tin theo đúng quy định.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo các chức năng của phần mềm trước ngày 15/10/2016.

Áp dụng theo dõi, quản lý kết quả học tập và chuyên cần của học sinh bằng sổ điện tử theo mẫu Bộ quy định.

e) Tổ chức sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GD&ĐT tạo cung cấp dùng thống nhất trên toàn quốc:

- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, cung cấp tại: <http://pcgd.moet.gov.vn>.

- Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, cung cấp tại <http://eqms.eos.edu.vn>.

- Phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục cung cấp tại: <http://thongke.moet.gov.vn> hoặc <http://thongke.smas.edu.vn>.

g) Khai thác các công thông tin giáo dục:

- Hướng dẫn học sinh (đặc biệt học sinh lớp 12) truy cập và khai thác thông tin Công thông tin Thi và tuyển sinh của Bộ: <http://www.thituyensinh.vn>.

- Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh thường xuyên truy cập Công thông tin điện tử của Bộ tại <http://moet.gov.vn>, của Sở tại <http://hungyen.edu.vn> để cập nhật tin tức GD&ĐT toàn ngành.

- Hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh và các nhà trường thường xuyên truy cập Trang thông tin điện tử của Cục CNTT (<http://e-ict.gov.vn>) để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành.

h) Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, Sở cũng như phòng GD&ĐT phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

4. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học

a) Tiếp tục triển khai Cuộc thi quốc gia thiết kế bài giảng e-Learning: Thực hiện theo Quyết định số 1878/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/6/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Thể lệ cuộc thi quốc gia Thiết kế bài giảng e-Learning lần thứ 4 và

công văn số 1219/SGD&ĐT-CNTT ngày 21/9/2016 của Sở GD&ĐT v/v tham dự cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử e-learning lần thứ 4.

b) Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh và các nhà trường khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây là kho bài giảng e-Learning có tính tương tác cao giúp học sinh có thể tự học, tự ôn tập nâng cao kiến thức, giúp giáo viên tham khảo đổi mới nội dung phương pháp dạy học.

c) Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học, đồng thời tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miến cưỡng, lúng túng.

5. Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở

a) Quán triệt và triển khai Thông tư số 08/2010/TT-BGD&ĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GD&ĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường sử dụng phần mềm tự do nguồn mở vào dạy môn Tin học tại các nhà trường (danh sách phần mềm ban hành kèm theo Thông tư số 08/2010/TT-BGD&ĐT).

c) Nghiên cứu áp dụng hệ thống phần mềm mã nguồn mở Nukeviet trong việc xây dựng và triển khai website (hay công thông tin điện tử) của Phòng, trường.

6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên và cán bộ quản lý. Đề nghị xem xét, nghiên cứu một số nội dung sau đây để đưa vào các lớp tập huấn một cách phù hợp:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng xây dựng bài giảng e-Learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử; khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet...

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Nghiên cứu, tham khảo chuẩn quốc tế và thí điểm bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng CNTT ở những trường học có điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực ứng dụng CNTT.

Huy

b) Hình thức, phương tiện bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý:

- Tăng cường triển khai tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý qua mạng. Cục CNTT cung cấp Công bồi dưỡng trực tuyến tại địa chỉ <http://taphuan.moet.edu.vn> miễn phí. Phòng GD&ĐT liên hệ với Sở để Sở tập hợp đăng ký với Cục CNTT tạo lập các khóa đào tạo, bồi dưỡng qua mạng.

- Trường hợp tổ chức tập huấn trực tiếp qua mạng, có thể sử dụng hệ thống Họp trực tuyến miễn phí của Cục CNTT (<http://hop.moet.edu.vn>), của Sở (<http://hop.moet.edu.vn/hungyen>) và tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã có ở các Phòng GD&ĐT, ở các nhà trường.

7. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

Mỗi nhà trường tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, xây dựng mô hình trường học điện tử đảm bảo nguyên tắc ứng dụng CNTT một cách hiệu quả, thiết thực, nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy-học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Mô hình trường học điện tử bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

a) Hạ tầng và trang thiết bị CNTT phục vụ quản lý và dạy – học gồm: mạng LAN, Internet tốc độ cao, mạng không dây (wifi), phòng máy tính, máy tính phục vụ quản lý, máy tính phục vụ chuyên môn, máy in, webcam/camera, thiết bị trình chiếu (màn chiếu, màn hình)... và một số trang thiết bị tiên tiến, được bố trí trong phòng có đủ diện tích, ánh sáng và bàn ghế, tiện nghi phù hợp.

b) Hệ thống phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục gồm:

- Website trường học để cung cấp, công khai thông tin ra xã hội; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tới phụ huynh, học sinh.

- Sử dụng thư điện tử trao đổi thông tin quản lý và dạy – học.

- Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến, gồm: quản lý hành chính điện tử (e-office), quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý các kỳ thi, xếp thời khóa biểu, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thư viện... Ứng dụng số điện tử, học bạ điện tử.

c) Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, gồm: sử dụng hiệu quả các thiết bị, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; ứng dụng một cách có hiệu quả hệ thống ứng dụng dạy – học thông minh, hiện đại ở những nơi có điều kiện; ứng dụng kho bài giảng e-Learning, sách điện tử, sách giáo khoa điện tử đổi mới phương pháp dạy – học; ứng dụng hệ thống đánh giá người học trực tuyến..

d) Không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chuẩn hóa và chuyên nghiệp, từng bước đạt chuẩn quốc tế.

đ) Ban hành hệ thống quy chế quản lý, vận hành, duy trì và ứng dụng các hệ thống CNTT trong nhà trường một cách khoa học và hiệu quả.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò

của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD&ĐT (một trong 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD&ĐT) được xác định trong Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT.

2. Phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ), tăng cường xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ CNTT có chất lượng.

3. Các cơ quan, nhà trường ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ CNTT năm học 2016-2017 tại văn bản này, đề nghị trưởng phòng GD&ĐT các huyện/TP, thủ trưởng các đơn vị giáo dục trực thuộc:

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và thống kê báo cáo:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2016-2017.

- Lập thống kê báo cáo theo biểu mẫu 01, 02, 03 và 04 (*gửi kèm theo*)

Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2016-2017 (của Phòng GD&ĐT), Kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2016-2017 (của các đơn vị trực thuộc) và các biểu mẫu thống kê các đơn vị gửi Sở GD&ĐT (qua Phòng CNTT để tổng hợp) trước ngày 15/10/2016.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học và gửi Sở GD&ĐT (qua Phòng CNTT để tổng hợp) trước ngày 20/01/2017.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2016-2017 và đề xuất, kiến nghị gửi Sở GD&ĐT vào thời điểm tổng kết năm học.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT (qua Phòng CNTT, email: phongcntt.sohungyen@moet.edu.vn, điện thoại: 03213.550761) để hỗ trợ, tư vấn triển khai *atruy*

Noi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Cục CNTT (để b/c);
- Công thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, CNTT *quay*





PHỤ LỤC I.

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ UNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Kèm theo công văn số: 1279 /SGD&ĐT-CNTT ngày 29 tháng 9 năm 2016)

1. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

4. Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

5. Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

6. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

7. Thông tư số 12/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.

8. Thông tư số 08/2010/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 03 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

9. Thông tư số 53/2012/TT-BGD&ĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

10. Quyết định số 2005/BGD&ĐT-CNTT ngày 14/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

11. Quyết định số 1878/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành thể lệ cuộc thi quốc gia Thiết kế bài giảng điện tử e-Learning lần thứ 4.



Mẫu số 01: DANH SÁCH PHÂN CÔNG CÁN BỘ PHỤ TRÁCH CNTT
(Kèm theo Công văn số 1239/SGDĐT-CNTT ngày 29/9/2016 của Sở GD&ĐT)



Mẫu số 02: THỐNG KÊ NHÂN LỰC CNTT:
(Kèm theo Công văn số 1279/SGDĐT-CNTT ngày 1/9/2016 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên đơn vị/trường học	Số CB phụ trách CNTT (không tính GV)	Số giáo viên dạy tin học (thống kê theo từng loại)	Tổng số cán bộ đã được qua các lớp bồi dưỡng CNTT	Số giáo viên có thể sử dụng ứng dụng CNTT cơ bản để hỗ trợ dạy học (dùng phần mềm trình chiếu, soạn thảo văn bản, khai thác Internet,..)	Số giáo viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ e-learning (Adobe presenter, Lecturemaker,..) soạn bài giảng	Số cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng sử dụng phần mềm nguồn mở
		Dạt chuẩn	Trên chuẩn	Dạt chuẩn	Trên chuẩn		
	Văn phòng -Phòng GD&ĐT.....						
	Mầm non:						
1	Mầm non						
2	Mầm non						
						
	Tiểu học:						
1	Tiểu học						
2	Tiểu học						
						
	THCS:						
1	THCS.....						
2	THCS.....						
						
	Trung tâm GDTX.....						
	Trường THPT.....						
	Trung tâm KTTH-HN....						

Mẫu số 03: THỐNG KÊ HẠ TẦNG, THIẾT BỊ CNTT

(Kèm theo Công văn số 1279/S-GDĐT-CNTT ngày 29/9/2016 của Sở GD&ĐT)



~~Tên đơn vị/trường học~~

Mẫu số 04: THỐNG KÊ HỌC SINH MÀM NON, TIỂU HỌC, THCS ĐƯỢC HỌC TIN HỌC
(Kèm theo Công văn số 1279 /SGDĐT-CNTT ngày 29/9/2016 của Sở GD&ĐT)